



Thứ sáu, ngày 11 tháng 5 năm 2018

Vietnam Daily Review

Bắt ngờ đảo chiều

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 14/5/2018		•	
Week 14/5-18/5/2018		•	
Tháng 5/2018		•	

Điểm nhấn

- Thị trường đã có một phiên giao dịch với biến động rất mạnh.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm GAS (+4.25 điểm); VIC (+3.36 điểm); CTG (+1.89 điểm); VCB (+1.83 điểm); BID (+1.61 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-1.05 điểm); VJC (-0.36 điểm); BVH (-0.34 điểm); ROS (-0.24 điểm); NVL (-0.15 điểm)
- Nhóm Ngân hàng và Chứng khoán đều có tăng trở lại, riêng VND đóng cửa mức giá trần dù vẫn tiếp tục khớp lệnh giá sàn trong đầu phiên giao dịch.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3,572.9 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 33.55 điểm. Thị trường có 143 mã tăng và 125 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 15.98 điểm, đóng cửa tại 1044.85 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index tăng 1.82 điểm lên 122.77 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 169.9 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (39.9 tỷ), VNM (30.3 tỷ) và SSI (26.2 tỷ). Bên cạnh đó, họ bán ròng 33.46 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Tiếp tục diễn biến tiêu cực ngày hôm qua, thị trường đã giảm điểm và rung lắc mạnh vào phiên sáng. Những tưởng chỉ số sẽ tiếp tục dò đáy, thì phiên chiều bắt ngờ với lực mua mạnh đã khiến VN-Index tăng mạnh lên 15.98 điểm. Đà hồi phục này đã làm tâm lý thị trường thoải mái và tích cực hơn. Nhóm Ngân hàng, Chứng khoán tiếp tục là những động lực đẩy chỉ số. Đặc biệt, VND đã đóng cửa tại mức giá trần dù vẫn tiếp tục khớp lệnh giá sàn trong đầu phiên giao dịch. BSC nhận định với phiên hồi phục, tâm lý thị trường đã ổn định hơn. Tuy nhiên, việc sử dụng margin không được khuyến khích, khi vẫn có thể có những phiên rung lắc trong thời gian tới.

Phân tích kỹ thuật:

CTG _ Theo Dõi

(Vui lòng tải và xem **trang 2** báo cáo)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4** báo cáo)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX 1044.85

Giá trị: 3572.9 tỷ **15.98 (1.55%)**

Khối ngoại (ròng): -169.9 tỷ

HNX-INDEX 122.77

Giá trị: 526.97 tỷ **1.82 (1.5%)**

Khối ngoại (ròng): -33.46 tỷ

UPCOM-INDEX 56.08

Giá trị: 196.4 tỷ **0.05 (0.09%)**

Khối ngoại(ròng): 9.71 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	71.5	0.15%
Giá vàng	1,323	0.12%
Tỷ giá USD/VND	22,769	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	27,096	0.03%
Tỷ giá JPY/VND	20,834	0.12%
LS liên NH 1 tháng	1.9%	-
LS TPCP 5 năm	3.4%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
GAS	25.26	VIC	39.95
HCM	14.80	VNM	30.69
VCI	8.30	SSI	26.18
ROS	5.09	CTG	24.56
BID	4.33	CTD	20.54

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Hình 1

HSX-Index Intraday

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
VJC	2.8	189.9	169	199	NGỪNG BÁN	Giảm giá trung hạn
PNJ	3.8	183.0	164	189	MUA	Tăng giá kéo dài
CTD	1.9	144.7	128	163	MUA	Tăng giá ngắn hạn
SAB	0.5	236.0	220	249	NGỪNG MUA	Tăng giá trung hạn
VCI	0.7	102.0	86	120	MUA	Tăng giá kéo dài
ROS	1.3	80.5	65	88	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
VCS	1.2	114.0	103	127	MUA	Giảm giá kéo dài
BVH	0.6	94.0	83	103	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
MSN	1.3	93.9	87	99	NGỪNG MUA	Giảm giá trung hạn
PLX	1.9	64.0	58	69	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài

Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

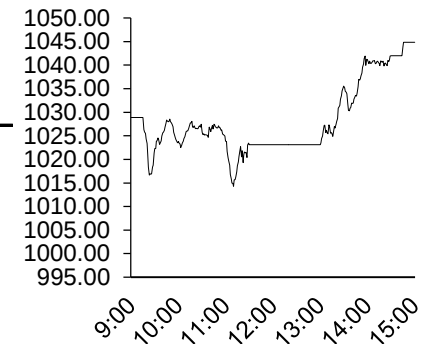
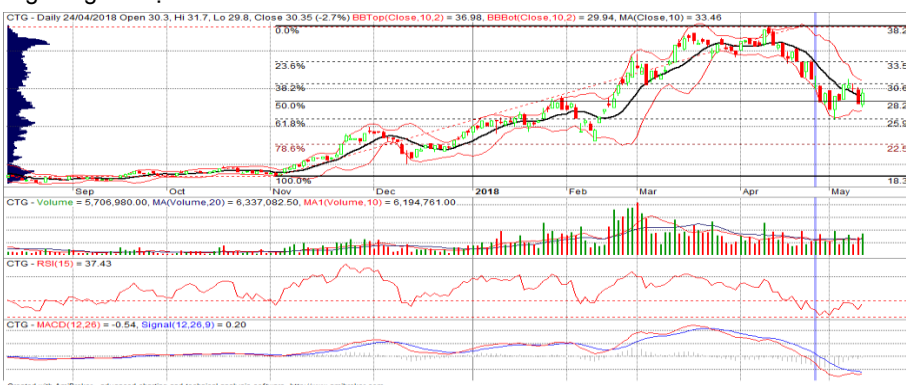
CTG _ Theo Dõi

Điểm nhấn kỹ thuật

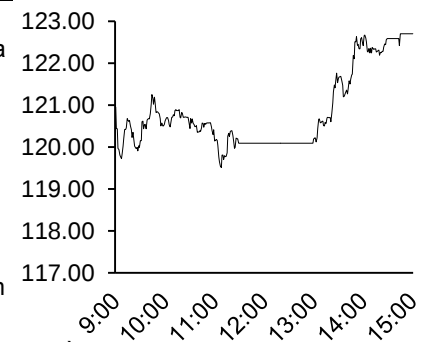
- Xu hướng hiện tại: Đi ngang ngắn hạn
- Chỉ báo MACD: đang có xu hướng đi ngang và hội tụ với đường tín hiệu sau khi giảm sâu
- Chỉ báo RSI: giao động trong biên độ 32 - 47

Nhận định: Sau một đợt điều chỉnh mạnh, giá cổ phiếu CTG đã có lúc rơi xuống mức giá thấp nhất ở mức 25.8, tương đương với đường Fibonacci 61.8%. Tại ngưỡng điều chỉnh sâu này đã có lực cầu tham gia bắt đáy, mặc dù giá trị thanh khoản vẫn chưa cao nhưng đã có sự cải thiện so với các phiên trước đó. Điều này giúp giá cổ phiếu bật tăng trở lại và đang có xu hướng đi ngang trong biên độ tương đối lớn giữa 2 ngưỡng 50% và 38.2% của Fibonacci, với giá trị thanh khoản trong các phiên tăng điểm cao hơn trong các phiên giảm điểm. Các chỉ báo kỹ thuật, cho thấy khả năng cổ phiếu sẽ tiếp tục biến động trong khoảng biên độ này trong ngắn hạn.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư tiếp tục theo dõi diễn biến giá cổ phiếu. Trong trường hợp, giá cổ phiếu tiếp tục tăng điểm mạnh vượt mức 31.3, thoát khỏi ngưỡng kháng cự Fibonacci 38.2% , với giá trị thanh khoản tiếp tục cải thiện, sẽ xác nhận mô hình giá 2 đáy với ngưỡng kháng cự tiếp theo ở mức 33.53. Ngược lại cổ phiếu sẽ tiếp tục thử thách ngưỡng hỗ trợ 25.92.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1805	1034.0	2.0%	7.1%
VN30F1806	1040.0	1.6%	11.1%
VN30F1809	1064.0	2.5%	317.8%
VN30F1812	1079.9	1.4%	77.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	124	2.9	3.1
MBB	31	3.4	2.0
MWG	103	3.0	1.3
GAS	111	5.8	1.2
CTG	29	5.0	1.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
HSG	15	-3	-0.2
ROS	81	-2	-0.4
BVH	94	-1	-0.2
VJC	190	-1	-1.0
VNM	178	-1	-1.2

Câu chuyện cuối tuần

Ước muốn đại bàng_Nguồn: Sưu tầm

Ngày xưa, có một ngọn núi lớn, bên sườn núi có một tổ chim đại bàng. Trong tổ có bốn quả trứng lớn. Một trận động đất xảy ra làm rung chuyển ngọn núi, một quả trứng đại bàng lăn xuống và rơi vào một trại gà dưới chân núi. Một con gà mái tình nguyện ấp quả trứng lớn ấy.

Một ngày kia, trứng nở ra một chú đại bàng con xinh đẹp, nhưng buồn thay chú chim nhỏ được nuôi lớn như một con gà. Chẳng bao lâu sau, đại bàng cũng tin nó chỉ là một con gà không hơn không kém. Đại bàng yêu gia đình và ngôi nhà đang sống, nhưng tâm hồn nó vẫn khao khát một điều gì đó cao xa hơn. Cho đến một ngày, trong khi đang chơi đùa trong sân, đại bàng nhìn lên trời và thấy những chú chim đại bàng đang sải cánh bay cao giữa bầu trời.

“Ồ – đại bàng kêu lên – Ước gì tôi có thể bay như những con chim đó”.

Bầy gà cười ầm lên: “Anh không thể bay với những con chim đó được. Anh là một con gà và gà không biết bay cao”.

Đại bàng tiếp tục ngược nhìn gia đình thật sự của nó, mơ ước có thể bay cao cùng họ. Mỗi lần đại bàng nói ra mơ ước của mình, bầy gà lại bảo nó điều không thể xảy ra. Đó là điều đại bàng cuối cùng đã tin là thật. Rồi đại bàng không mơ ước nữa và tiếp tục sống như một con gà. Cuối cùng, sau một thời gian dài sống làm gà, đại bàng chết.

Lời bình: Cuộc sống là một chuỗi những lựa chọn và hầu hết chúng ta đều chọn cho mình con đường an toàn nhất, dễ dàng nhất vì không đủ tự tin để khai phá những lối đi mới. Khi gặp khó khăn, thay vì nỗ lực vượt qua, chúng ta luôn tìm mọi cách để trì hoãn và cuối cùng là nhường hết cơ hội ấy cho những người dám làm. Vì vậy trong suốt cuộc đời, chúng ta chỉ có thể làm được một vài việc tầm thường. Còn những người dám vượt qua thử thách họ có được những thành công xứng đáng với những gì họ đã bỏ ra.

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	GTN	05/04/2018	11.60	11.50	-0.9%	10.9	14.0
Trung bình					-0.9%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	30.55	121.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	55.70	118.7%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	68.00	62.3%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.40	0.9%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	36.00	-2.0%	30.0	50.0
Trung bình					60.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	17.8	60.4%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	31.8	7.1%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	44.0	6.0%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	24.4	-3.2%	23.2	32.5
Trung bình					17.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	103.0	3.0%	0.6	1,465	1.4	7,901	13.0	5.5	49.0%	45.3%	
PNJ	Bán lẻ	183.0	3.4%	0.8	871	3.8	7,307	25.0	6.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	94.0	-1.5%	1.5	2,818	0.6	2,371	39.7	4.5	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	34.2	-0.3%	0.7	345	0.2	2,363	14.5	1.2	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	124.0	2.9%	1.2	14,409	7.2	2,337	53.1	9.2	9.7%	16.3%	
VRE	Bất động sản	45.7	1.3%	1.0	3,827	1.7	791	57.8	3.3	32.4%	5.7%	
NVL	Bất động sản	55.5	-0.9%	0.9	2,090	4.8	2,534	21.9	3.6	11.0%	18.7%	
REE	Bất động sản	35.8	0.7%	1.0	488	0.7	4,605	7.8	1.4	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	33.5	1.5%	1.2	447	2.7	3,040	11.0	2.5	42.9%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	34.6	0.9%	1.3	762	7.5	2,602	13.3	2.0	55.2%	14.2%	
VCI	Chứng khoán	102.0	0.0%	1.0	539	0.7	5,790	17.6	4.1	39.6%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	68.0	1.3%	1.1	388	1.7	6,048	11.2	3.2	58.5%	21.4%	
FPT	Công nghệ	59.5	2.1%	0.8	1,398	3.0	5,709	10.4	2.6	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	56.0	1.8%	0.2	558	0.0	3,453	16.2	4.2	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	111.1	5.8%	1.6	9,367	3.8	5,149	21.6	4.8	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	64.0	0.0%	1.5	3,267	1.9	2,920	21.9	3.5	12.1%	16.0%	
PVS	Dầu khí	18.5	-0.5%	1.8	364	1.6	1,786	10.4	0.8	17.5%	7.6%	
BSR	Dầu khí	20.6	6.7%	0.6	2,814	2.3	#N/A	N/A	#N/A	N/A	56.1%	14.0%
DHG	Dược	104.0	0.0%	0.5	599	0.2	4,344	23.9	4.9	47.3%	19.5%	
DPM	Hóa chất	19.2	0.5%	0.9	331	0.3	1,426	13.5	1.0	21.9%	8.7%	
DCM	Hóa chất	11.7	0.9%	0.5	273	0.1	1,024	11.4	1.0	4.1%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	57.9	2.5%	1.5	9,177	9.8	2,888	20.1	3.7	20.2%	19.6%	
BID	Ngân hàng	34.0	4.0%	1.4	5,121	3.1	2,030	16.7	2.4	2.6%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	29.4	5.0%	1.5	4,822	11.0	2,103	14.0	1.7	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	51.7	3.4%	1.0	3,410	6.0	4,564	11.3	2.6	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	30.6	3.4%	1.1	2,443	4.4	2,301	13.3	1.9	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	44.0	3.8%	1.0	2,102	7.4	2,568	17.1	2.8	29.9%	17.5%	
BMP	Nhựa	52.5	4.8%	1.1	189	0.6	5,511	9.5	1.8	70.6%	19.6%	
NTP	Nhựa	53.0	-1.9%	0.4	208	0.0	4,922	10.8	2.3	23.1%	25.1%	
MSR	Tài nguyên	27.2	-1.1%	1.4	862	0.0	286	95.1	1.7	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	55.7	0.9%	0.9	3,722	6.6	5,565	10.0	2.5	39.5%	29.8%	
HSG	Thép	14.5	0.7%	1.1	224	1.3	2,563	5.7	1.0	24.9%	28.8%	
VNM	Tiêu dùng	178.0	-1.1%	0.6	11,380	7.9	6,234	28.6	10.0	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	236.0	0.9%	0.8	6,667	0.5	7,227	32.7	10.4	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	93.9	-0.1%	1.0	4,333	1.3	3,448	27.2	6.6	32.4%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	17.9	3.8%	0.9	439	8.5	1,115	16.0	1.4	7.4%	7.4%	
ACV	Vận tải	89.6	0.1%	0.7	8,593	0.1	1,883	47.6	7.1	3.5%	15.9%	
VJC	Vận tải	189.9	-1.1%	0.9	3,776	2.8	11,356	16.7	8.1	24.9%	67.1%	
HVN	Vận tải	37.9	2.4%	1.6	2,086	0.5	1,727	21.9	3.1	8.9%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.7	1.1%	0.9	338	0.4	5,793	4.6	1.2	20.4%	8.1%	
PVT	Vận tải	17.8	-1.4%	1.0	221	0.3	1,670	10.7	1.4	33.8%	12.4%	
VCS	Vật liệu xây dựng	114.0	1.3%	0.8	804	1.2	6,408	17.8	7.6	2.6%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	24.4	1.2%	0.9	482	1.5	1,354	18.0	1.7	34.5%	11.8%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.2	-0.8%	0.7	222	0.0	1,207	10.9	1.0	6.2%	9.4%	
CTD	Xây dựng	144.7	1.8%	0.3	499	1.9	20,255	7.1	1.5	41.6%	22.0%	
VCG	Xây dựng	18.3	0.5%	1.7	356	0.2	2,887	6.3	1.2	9.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	30.8	2.3%	0.6	334	1.4	1,208	25.5	1.5	66.3%	35.9%	
POW	Điện	14.0	2.2%	0.8	1,444	0.5	494	28.4	1.3	64.6%	4.5%	
NT2	Điện	31.4	-0.3%	0.6	398	0.6	2,646	11.9	1.7	22.0%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	111.10	5.81	4.25	810690.00
VIC	124.00	2.90	3.36	1.35MLN
CTG	29.40	5.00	1.90	8.68MLN
VCB	57.90	2.48	1.83	3.95MLN
BID	34.00	3.98	1.62	2.12MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	178.00	-1.11	-1.06	1.01MLN
VJC	189.90	-1.15	-0.36	340050.00
BVH	94.00	-1.47	-0.35	136910.00
ROS	80.50	-1.71	-0.24	377010.00
NVL	55.50	-0.89	-0.16	1.98MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VND	25.30	6.98	0.09	2.89MLN
LBM	33.80	6.96	0.01	1440.00
OPC	56.10	6.86	0.03	1350.00
HSL	21.15	6.82	0.01	500.00
HAP	3.84	6.67	0.01	129170.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
FDC	21.40	-6.96	-0.02	160.00
VTB	17.50	-6.91	-0.01	1250.00
LHG	21.80	-6.84	-0.03	758420.00
GTA	15.10	-6.79	0.00	4950.00
VAF	9.70	-6.73	-0.01	4820.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	44.00	3.77	1.34	3.94MLN
SHN	9.20	5.75	0.06	98600.00
NDN	19.00	5.56	0.04	302100.00
VGC	24.40	1.24	0.04	1.44MLN
VCS	114.00	1.33	0.03	249900.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NTP	53.00	-1.85	-0.03	19800.00
NVB	8.60	-1.15	-0.03	480200.00
PVS	18.50	-0.54	-0.02	1.92MLN
PTI	19.90	-5.24	-0.02	200.00
PVX	1.80	-5.26	-0.02	618300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

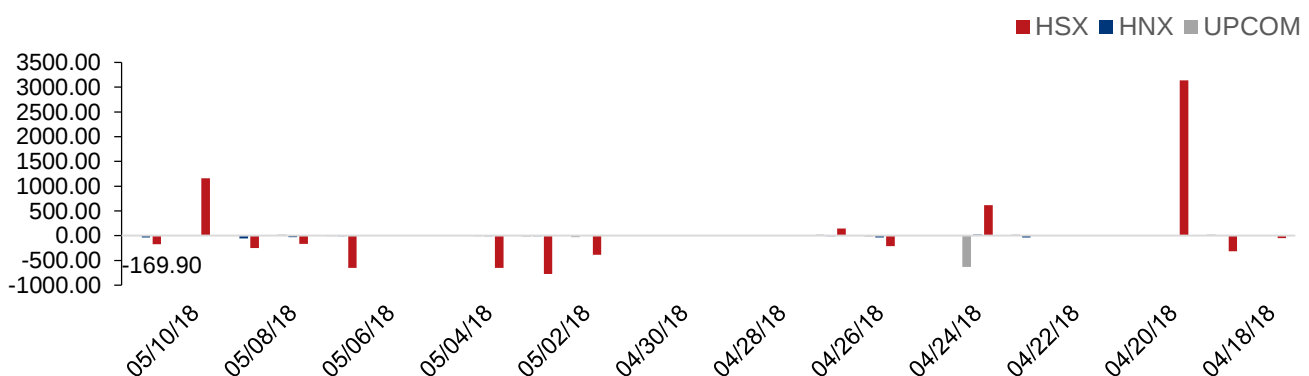
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BAX	22.00	10.00	0.01	200.00
HKB	2.20	10.00	0.01	278200.00
LTC	4.40	10.00	0.00	5800.00
PCN	3.30	10.00	0.00	400.00
PVV	1.10	10.00	0.00	31000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KHL	0.30	-25.00	0.00	21300.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	12.7	293	43.3	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.4	2,646	11.9	1.7	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	15.2	920	16.5	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	33.8	206	163.7	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	44.0	2,568	17.1	2.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	33.5	5,102	6.6	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	21.6	930	23.2	1.8	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	17.8	1,670	10.7	1.4	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	55.7	5,565	10.0	2.5	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	33.5	3,040	11.0	2.5	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.0	2,973	4.4	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	38.6	5,535	7.0	2.1	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	59.5	5,709	10.4	2.6	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	57.9	2,888	20.1	3.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	18.5	1,786	10.4	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	30.6	2,301	13.3	1.9	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	144.7	20,255	7.1	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	5.2	160	32.6	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	116.5	18,697	6.2	2.0	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	183.0	7,307	25.0	6.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

